

Bản án số: 04/2024/HS-PT
Ngày 30/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ THỦ ĐÔ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Thượng tá Đỗ Ngọc Bình.

Các Thẩm phán: Thượng tá Nguyễn Hữu Minh;

Thượng tá Đoàn Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Thượng úy Trần Doãn Hưng và Trung úy Dương Đức Thịnh, Thư ký Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội tham gia phiên toà:
Thượng tá Dương Anh Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLPT - HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Đoàn Quang H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án quân sự khu vực Thủ đô H.

- Bị cáo kháng cáo:

Đoàn Quang H; sinh ngày 06 tháng 11 năm 1997 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Khuất Thị Mỹ N và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 06/2018/HS – ST (đã được xóa án tích); hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Vũ Đức H1 và Vương Chí C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, Vũ Đức H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 30D1- 369.85 đến nhà trọ đón Vương Chí C1 sau đó cả hai di chuyển đến khu vực thị trấn X, huyện C, TP Hà Nội với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi tới đoạn đường gần khu vực nhà công vụ Trường S1 (thuộc TDP T, thị trấn X, huyện C, TP Hà

Nội thì bị anh Mai Sỹ V (sinh năm: 1982, trú tại: Nhà C Sĩ quan Đặc công) phát hiện thấy giống hai đối tượng đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản ngày 22/3/2023 nên anh V đã truy hô đuổi bắt. H1 tăng ga bỏ chạy sau đó bỏ lại xe máy Honda Wave BKS: 30D1-369.85, còn C1 bị anh V và người dân bắt giữ. Quá trình kiểm tra, phát hiện trên người C1 có nhiều văm phá khóa và một số dụng cụ khác nên anh V và người dân đã đưa C1 và toàn bộ tang vật về trụ sở Công an làm việc. Tại Cơ quan Công an, C1 khai nhận: Do không có công ăn việc làm ổn định nên C1 và H1 đã thỏa thuận, thống nhất với nhau cùng đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài. H1 là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện (gồm xe máy và các văm phá khóa) sau đó gọi điện và đến đón C1 đi trộm cắp tài sản. Khi phát hiện các xe máy không có người trông coi quản lý, H1 đứng ngoài cảnh giới để C1 dùng văm phá khóa các xe máy. Sau khi đã lấy trộm được xe, trên đường đi H1 và C1 đã mở cốp xe để kiểm tra, rút bỏ các giấy tờ trong cốp (gồm đăng ký và giấy phép lái xe), tháo BKS và gương xe máy vứt ở dọc đường, sau đó đem đi tiêu thụ. Bằng thủ đoạn trên, H1 và C1 đã thực hiện trót lọt 06 lần trộm cắp xe máy, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 14/11/2022, H1 điều khiển xe máy Wave màu đen, không rõ BKS đến phòng trọ của C1 (tại thôn T, xã C, thị xã S, TP Hà Nội) đón và đưa cho C1 bộ văm phá khóa (gồm 01 tay công và 05 văm phá khóa) để đi trộm cắp xe máy. Sau đó, cả hai di chuyển theo hướng quốc lộ B đến khu vực tổ F, TDP T, thị trấn X, huyện C, TP Hà Nội thì dừng lại tại khu nhà trọ. Quan sát không có người qua lại, H1 đứng ngoài cảnh giới còn C1 đi bộ một mình vào bên trong sân, tại đây C1 thấy có khoảng 10 chiếc xe máy các loại nên đã lén lút dùng văm phá khóa điện chiếc xe máy Honda Wave BKS: 34B5-018.53, màu sơn: xanh, đen, bạc của anh Lê Văn Đức trị g: 19.500.000 đồng; sau đó C1 điều khiển xe mô tô trên cùng H1 di chuyển về khu vực đê V (thuộc xã V, huyện P, TP Hà Nội). C1 lấy điện thoại của H1 gọi cho Đoàn Quang H và bán chiếc xe máy trên cho H được 5.000.000 đồng. H1 và C1 chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc xe máy trên, H đã mài số khung, số máy của xe rồi tháo rời từng bộ phận, sau đó đem đi bán ở các nơi được 6.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 08/12/2022, H1 điều khiển xe máy Wave, màu sơn đen, không rõ BKS đến phòng trọ đón C1 và đưa cho C1 bộ văm phá khóa, sau đó cả hai di chuyển theo hướng QL21 đến thị trấn X; khi đi qua cổng chính Trường Đại học Lâm nghiệp đến ngã ba, H1 điều khiển xe theo lối cổng phụ đến khu vực có nhiều nhà trọ. Tại đây, C1 thấy có 05 chiếc xe máy dựng ở sân không có người trông coi. Lúc này, H1 đứng ngoài cảnh giới còn C1 đi bộ vào bên trong lén lút dùng văm phá khóa xe máy Dream BKS: 30Z5 - 7849 của chị Nguyễn Khánh L (sinh năm: 2003, trú tại: Thôn N, thị trấn T, huyện B, TP Hà Nội), tuy nhiên do chiếc xe máy đã cũ, giá trị thấp nên C1 bỏ lại rồi vào dãy nhà trọ cạnh đó. Quan sát thấy chiếc xe máy Honda Vision BKS: 28H1 - 475.91, màu sơn: đen, xám của chị Nguyễn Thị Sông H2 vẫn cắm chìa khóa ở xe nên C1 mở khóa rồi điều khiển chiếc xe trên ra khỏi khu nhà trọ. Quá trình điều tra, H1 và C1 khai đã bán chiếc xe máy này được cho H với giá là

6.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng, tuy nhiên Đoàn Quang H không thừa nhận việc mua chiếc xe này của H1 và C1. Theo kết luận định giá tài sản, xe mô tô Honda Vision BKS: 28H1-475.91; trị giá: 22.000.000 đồng;

Vụ thứ ba: Với thủ đoạn tương tự các lần trộm cắp trước, khoảng 07 giờ ngày 10/01/2023, H1 điều khiển xe Honda Wave màu trắng, không rõ BKS đến đón C1 sau đó cả hai di chuyển đến số nhà A, tổ E, TDP T, thị trấn X và phát hiện thấy trong sân dựng nhiều xe máy, không có người trông coi, cửa cổng mở nên H1 đứng ngoài cánh giới, C1 đi bộ vào trong sân lén lút dùng vạm phá khóa lấy trộm xe máy Honda Wave BKS: 22B2 - 572.49, màu sơn: trắng, đen, bạc của anh Nguyễn Trọng D trị giá: 15.500.000 đồng. Quá trình điều tra, H1 và C1 khai đã bán chiếc xe mô tô trên cho Đoàn Quang H với giá là 5.000.000 đồng tại khu vực đê V, sau đó H1 và C1 chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, Đoàn Quang H không thừa nhận việc đã mua chiếc xe này của H1 và C1.

Vụ thứ tư: Tương tự các lần trộm cắp trước đó, khoảng 08 giờ ngày 25/02/2023, sau khi đón C1 từ phòng trọ, H1 điều khiển xe máy di chuyển vào khu vực nhà trọ phía sau cổng Trường Đại học L1 (thuộc thị trấn X, huyện C, TP Hà Nội). Quan sát không có người, H1 đứng ngoài cánh giới, còn C1 đi bộ vào trong sân lén lút dùng vạm phá khóa H1 đã chuẩn bị trước đó để phá khóa của xe mô tô Honda Wave BKS: 99E1 - 580.35, màu sơn: xanh, đen, bạc của anh Nguyễn Văn K trị giá: 16.500.000 đồng. Sau khi đã trộm cắp được chiếc xe máy, cả hai di chuyển về khu vực đê V và bán chiếc xe máy trên cho Đoàn Quang H với số tiền 5.000.000 đồng. H1 và C1 chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc xe máy trên, H đã mài số khung, số máy của xe rồi tháo rời từng bộ phận, sau đó đem đi bán ở các nơi được 6.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng hơn 08 giờ ngày 22/3/2023, H1 điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, không rõ BKS đến nhà trọ đón C1 và vẫn đi theo cung đường như các lần trước; khi đi qua cổng phụ Trường S1 (thuộc tổ E, TDP T, thị trấn X) H1 và C1 thấy nhiều xe máy để ở sân và nhà để xe, cổng trực gác không có người nên H1 đứng ngoài cánh giới, còn C1 một mình đi bộ vào trong sân lén lút dùng vạm phá khóa chiếc xe máy Honda Wave BKS: 18B2 - 125.31, màu sơn đen của anh Trần Ngọc S trị giá 12.500.000 đồng. Sau đó, C1 và H1 mỗi người điều khiển 01 xe đi về khu vực đê V, C1 gọi điện thoại cho Đoàn Quang H và bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được cho H với giá 6.000.000 đồng. C1 chia cho H1 3.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc xe máy trên, H đã mài số khung, số máy của xe rồi tháo rời từng bộ phận, sau đó đem đi bán ở các nơi được 8.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 09 giờ ngày 21/4/2023, khi C1 đang ở nhà trọ thì H1 gọi điện sau đó điều khiển xe máy Honda Wave, không rõ BKS đến đón C1 đi trộm cắp tài sản. Sau đó, H1 chở C1 đi theo hướng Quốc lộ C về trung tâm TP Hà Nội. Khi đi đến khu đô thị T (thuộc xã T, huyện Đ, TP Hà Nội), H1 và C1 phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS: 21K1 - 634.05, màu xanh, bạc

của anh Triệu Như P dựng ở bãi đất trống. Quan sát xung quanh không có người, H1 dùng xe đứng cạnh giới, còn C1 lên lút tiến lại gần, dùng vạm phá khóa điện chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được, C1 điều khiển xe cùng H1 đi về TX S. Trên đường đi H1 nói với C1 “Anh để con này anh đi” thì C1 đồng ý rồi điều khiển xe đi về nhà H1 ở T, TX S, TP Hà Nội và để chiếc xe máy trộm cắp được ở đây rồi thuê xe ôm đi về nhà trọ. Sau đó, H1 dùng búa và dùi đục để tẩy, xóa số khung số máy của xe này. Theo kết luận định giá tài sản, xe mô tô Honda Wave BKS: 21K1-634.05, có giá trị là: 18.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Vũ Đức H1 và Vương Chí C1 đã trộm cắp là: 104.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã quyết định:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Đoàn Quang H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Vũ Đức H1 và bị cáo Vương Chí C1; về biện pháp tư pháp; về xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, bị cáo Đoàn Quang H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án quân sự khu vực Thủ đô H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Quang H thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin được hưởng án treo; không có ý kiến về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng; khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu và xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là đúng với diễn biến sự việc. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS do có ông nội là người có công với cách mạng và bị cáo có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm; gia đình bị cáo có con còn nhỏ, vợ không có công ăn việc làm cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi phát biểu về nội dung kháng cáo, phân tích đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội xét xử bị cáo Đoàn Quang H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52

BLHS; có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, sau xét xử sơ thẩm bị cáo nộp bổ sung thêm tài liệu về việc có ông nội là Đoàn Văn N1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba, Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng ba và xác nhận việc bị cáo H cung cấp thông tin về tội phạm, góp phần giúp cơ quan công an phát hiện, khởi tố vụ án, bắt giữ tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS “Người phạm tội đã lập công chuộc tội” theo điểm u khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị xét xử với mức hình phạt dưới ba (03) năm tù, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Ngày 23/11/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình bản án xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s, u khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51; tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Điều 65 BLHS và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP; có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo đồng ý với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình, phấn đấu trở thành người có ích cho XH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Đoàn Quang H là hợp lệ.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như diễn biến vụ án, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Đoàn Quang H đã mua 03 xe máy do H1 và C1 trộm cắp được vào các

ngày 14/11/2022, 25/2/2023 và 22/3/2023. Khi mua xe mặc dù biết các xe này do H1 và C1 trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi nên H vẫn mua các xe máy trên; sau đó H đã tháo rời từng bộ phận của xe, dùng máy mài để mài số khung, số máy rồi đem bán từng bộ phận của xe ở nhiều nơi khác nhau để thu lợi bất chính. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính qua các lần tiêu thụ xe máy trộm cắp là 5.000.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Quang H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Quang H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; áp dụng đúng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp.

Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp thêm một số tài liệu về việc Bị cáo có ông nội là Đoàn Văn N1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba; Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng ba và cung cấp các tài liệu xác nhận việc bị cáo đã cung cấp thông tin về tội phạm, góp phần giúp cơ quan công an phát hiện, khởi tố vụ án, bắt giữ tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn.

HĐXX thấy rằng: Bị cáo có ông nội là ông Đoàn Văn N1 là người có công với cách mạng đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba; Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng ba nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với việc bị cáo nộp bổ sung tài liệu chứng cứ có xác nhận của cấp có thẩm quyền việc bị cáo đã cung cấp thông tin về tội phạm, góp phần giúp cơ quan công an phát hiện, khởi tố vụ án, bắt giữ tội phạm. Mặc dù tình tiết này bị cáo đã nêu trong đơn đề nghị, xác nhận và khai tại phiên tòa ở cấp sơ thẩm. Tuy nhiên từ thông tin mà bị cáo cung cấp đến việc Cơ quan điều tra sử dụng các thông tin đó trong đấu tranh phòng chống tội phạm ra các quyết định là khởi tố vụ án, khởi tố bị can ở giai đoạn xét xử sơ thẩm là chưa đầy đủ nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa có cơ sở để áp dụng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo đã khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ việc bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã có thành tích lập công chuộc tội cụ thể: Có xác nhận ngày 12/6/2024 của đồng chí Khuất Mạnh T hiện là Phó Đội trưởng Đội CSĐTTP về kinh tế - ma túy, Công an huyện P, Thành phố Hà Nội (tại thời điểm nhận tin báo vào các ngày 01/4/2023 và 03/4/2023 do bị cáo H cung cấp, đồng chí T là Phó trưởng Công an xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội); từ các thông tin có giá trị Công an xã đã báo cáo Công an huyện và Công an huyện đã chỉ đạo Công an xã phối hợp

cùng Đội CSHS Công an huyện tổ chức bắt đối tượng đánh bạc thiết lập hồ sơ ban đầu và chuyển về Công an huyện ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, điều tra vụ án theo quy định nên HĐXX phúc thẩm xét thấy có cơ sở để áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội đã lập công chuộc tội” theo điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Ngoài ra, HĐXX cũng xem xét tới hoàn cảnh gia đình của bị cáo có con còn nhỏ, vợ không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính khi lượng hình.

Xem xét toàn diện vụ án HĐXX thấy rằng: Về nhân thân năm 2018 bị cáo Đoàn Quang H bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, bị cáo đã chấp hành xong hình bản án ngày 23/11/2018 và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị xét xử với mức hình phạt dưới ba (03) năm tù, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nhưng có 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, u khoản 1 Điều 51 và có 02 tình tiết theo khoản 2 Điều 51 BLHS nên căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP thấy rằng có căn cứ chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; giữ nguyên mức hình phạt và áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo, thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đoàn Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 260; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Quang H; sửa Quyết định về biện pháp chấp hành hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án quân sự khu vực Thủ đô H đối với bị cáo Đoàn Quang H; nay tuyên:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Đoàn Quang H **09** (Chín) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, kể từ

ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/8/2024). Giao bị cáo Đoàn Quang H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSQSTW;
- VKSQSTĐHN;
- CQĐTHSKV-BCĐC;
- VKSQSKVTĐHN;
- TAQSKVTĐHN;
- Phòng THA BTTM;
- CQTHAHS Công an huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Vông Xuyên, Phúc Thọ;
- TAQSTW (02b);
- Bị cáo;
- Lưu HS,THA, VT. B14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thượng tá Đỗ Ngọc Bình